

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học: 2022-2023

Trường: Tiểu học Kim Đồng

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4					Lớp 5				
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số			
				Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập												
1. Tiếng Việt	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		527	232	9	6			295	9	6		1
Hoàn thành		92	75	4	1		2	17				1
Chưa hoàn thành		1	1									
2. Toán	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		474	222	10	6		2	252	5	3		1
Hoàn thành		146	86	3	1			60	4	3		1
Chưa hoàn thành												
3. Đạo đức	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		601	292	13	7		1	309	9	6		2
Hoàn thành		19	16				1	3				
Chưa hoàn thành												
4. Khoa học	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		583	279	10	6		2	304	9	6		2

[illegible]

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4					Lớp 5				
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số			
				Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
<i>9. Thể dục</i>	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		613	304	12	7		1	309	9	6		2
Hoàn thành		7	4	1			1	3				
Chưa hoàn thành												
<i>10. Ngoại ngữ</i>	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt			190	8	4		2	213	5	3		1
Hoàn thành			118	5	3			99	4	3		1
Chưa hoàn thành												
<i>11. Tin học</i>	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Hoàn thành tốt		591	289	13	7		1	302	9	6		1
Hoàn thành		29	19				1	10				1
Chưa hoàn thành												
<i>12. Tiếng dân tộc</i>												
Hoàn thành tốt												
Hoàn thành												
Chưa hoàn thành												
II. Năng lực												
Tự phục vụ, tự quản	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4					Lớp 5				
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số			
				Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Tốt		593	294	12	7		1	299	9	6		2
Đạt		27	14	1			1	13				
Cần cố gắng												
Hợp tác	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Tốt		594	291	12	7		1	303	9	6		2
Đạt		26	17	1			1	9				
Cần cố gắng												
Tự học và giải quyết vấn đề	620	620	308	13	6		2	312	9	6		2
Tốt		567	269	10	1		1	298	9	6		2
Đạt		53	39	3			1	14				
Cần cố gắng												
III. Phẩm chất												
Chăm học chăm làm	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Tốt		572	275	13	7			297	9	6		2
Đạt		48	33				2	15				
Cần cố gắng												
Tự tin trách nhiệm	620	620	308	13	7		2	312	9	6		2
Tốt		599	295	12	7		1	304	9	5		2

[illegible]

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4					Lớp 5				
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số			
				Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Xa trường, đi lại K.Khẩn												
Thiên tai, dịch bệnh												
Nguyên nhân khác												
VIII. Chương trình lớp học	620	620	307					312				
Hoàn thành	619	619	307	13	7			312	9	6		
Chưa hoàn thành	1	1	1									

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Nhiên